TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/HS-ST
Ngày 29-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Khel

Ông Huỳnh Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hướng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, 29 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Trương Công T; sinh ngày 09/6/1992; Nơi cư trú: đường Y, Khóm H, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công A và bà Lê Thị Bạch N; Vợ, con: chưa có; tiền án: không. tiền sự: 02 lần. Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác. (có mặt)

2. Quách Ngọc T1; sinh năm 1982; Nơi cư trú: đường N, Khóm H, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Ngọc Th (chết) và bà Ngô Thị Thúy P; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1983; con: có 02 người, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; tiền án: không. tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18 tháng 4 năm 2021 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh ngày 18/7/2000. Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Công T và Quách Ngọc T1 là bạn bè của nhau và đều là những người nghiện ma túy.

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 16/4/2021 T và T1 sau khi uống cà phê với nhau tại chợ Bông Sen, phường 6, thành phố Sóc Trăng, T rủ T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P3-853.78 chạy vòng vòng thành phố chơi. Khi cả hai đang chạy trên đường Nguyễn Trung Trực, phường 2, thành phố Sóc Trăng thì T phát hiện chị Tạ Thị Huỳnh Anh (Anh) chở chị Nguyễn Thị Mỹ L (L) trên xe mô tô biển kiểm soát 83X1-076.70; lúc này, thấy chị L có mang theo một túi xách nên T nảy sinh ý định cướp giật túi xách này. Với ý định đó, T kêu T1 điều khiển xe mô tô bám theo, khi đến trước cổng khu vực chùa Trà Tim cũ, đường Trần Hưng Đạo, phường 10, thành phố Sóc Trăng thì T1 điều khiển xe vượt lên áp sát vào phía bên trái xe của chị Anh và chị L, còn T dùng tay phải giật cái túi xách chị L đang mang trên người. Sau khi giật được túi xách, T và T1 điều khiển xe mô tô tăng ga rẽ phải theo hướng về thành phố Cần Thơ, còn chị Anh và chị L thì điều khiển xe mô tô đuổi theo. Khi chạy qua trường lái Thăng Long, thấy chị Anh và chị L còn đuổi theo nên T mở túi xách vừa cướp giật được lấy hết tài sản, rồi vứt bỏ chiếc túi xách xuống đường; chị Anh và chị L dừng xe lại nhặt được túi xách thì phát hiện mất tài sản gồm một điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone Xs Max cùng ốp lưng điện thoại, một giấy chứng minh nhân dân, một giấy phép lái xe, một giấy đăng ký xe, một thẻ ngân hàng Vietcombank và số tiền 1.550.000 đồng nên trình báo Cơ quan Công an. Còn T và T1, kiểm tra tài sản vừa cướp giật được gồm có một điện thoại Iphone Xs Max, một số giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Thị Mỹ L và số tiền 500.000 đồng; T đưa cho T1 số tiền 120.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/4/2021, T và T1 đến tiệm điện thoại Quyền Nhân, số 21, đường Lê Hồng Phong, khóm 6, phường 3, thành phố Sóc Trăng, bán cho anh Trần Minh Quyền điện thoại Iphone Xs Max được số tiền 3.000.000 đồng và T đưa cho T1 số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 18/4/2021, T1 đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, T và T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân (Bút lục số 70-93).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 68/KL.ĐGTS ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: Một điện thoại di động, hiệu Iphone Xs Max, màu đen, số máy MT5V2LL/A, số sê ri G6TZ107QKPHC, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 95%, có giá 12.825.000 đồng; một ốp lưng điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, bằng nhựa, màu xanh dương, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 95%, có giá là 50.350 đồng và một túi xách da, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị còn lại 90%, có giá là 45.000 đồng (Bút lục số 133-134).

Tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKS-TPST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trương Công T và Quách Ngọc T1 về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại toà, Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo Trương Công T và Quách Ngọc T1 phạm tội"Cướp giật tài sản" đồng thời đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1; Đề nghị xử phạt bị cáo T1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Mỹ L đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model TA – 1034.

Tại tòa, bị cáo T, bị cáo T1 thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi các bị cáo thực hiện, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Nguyễn Thị Mỹ L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Minh Quyền, Tạ Thị Huỳnh Anh, Trương Công Tạo đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Trương Công T và Quách Ngọc T1 khai nhận: do không có tiền tiêu xài cho cá nhân nên vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 16/4/2021 bị cáo T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P3-853.78 chở bị cáo T theo sau đến trước cổng khu vực chùa Trà Tim cũ, đường Trần Hưng Đạo,

phường 10, thành phố Sóc Trăng thì bị cáo T thấy bị hại L đang chạy xe có mang theo túi xách nên rủ bị cáo T1 giật túi xách thì bị cáo T1 đồng ý. Sau đó bị cáo T1 điều khiển xe vượt lên áp sát vào phía bên trái xe của bị hại L, còn bị cáo T dùng tay phải giật cái túi xách bị hại L đang mang trên người. Sau khi giật được tài sản thì tăng ga tẩu thoát. Tài sản các bị cáo cướp giật được gồm có điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max và các tài sản khác, sau đó các bị cáo bán chia tiền để tiêu xài cá nhân. Qua định giá tài sản có giá trị là 14.470.350 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, cùng các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 16/4/2021 các bị cáo điều khiển xe vượt lên áp sát và giật túi xách bị hại sau đó chiếm đoạt điện thoại và tiền mặt của bị hại với tổng giá trị là 14.470.350 đồng. Các bị cáo sử dụng xe mô tô áp sát bị hại là dùng thủ đoạt nguy hiểm để cướp giật tài sản của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trương Công T và Quách Ngọc T1 phạm tội: "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia, nhưng trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên không phạm tội có tổ chức mà thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn trong đó cả 02 bị cáo đều là người thực hành tích cực.

[4]. Tuy nhiên, xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân bị cáo T chưa có 02 tiền sự: vào ngày 02/5/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 tháng, chấp hành xong ngày 25/5/2020 chưa được xóa tiền sự; Vào ngày 15/3/2021, bị cáo bị Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với thời hạn 03 tháng chưa được xóa tiền sự

Về các tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo T trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng tài sản đã thu hồi trả cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo T1 chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo tự nguyện ra đầu thú, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng tài sản đã thu hồi trả cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã khắc phục cho bị hại số tiền 1.550.000 đồng và bị hại cũng có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo T1 có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét để áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với ông Trần Minh Quyền khi mua xe của các bị cáo đem bán thì không biết xe là do các bị cáo phạm tội mà có nên chưa cấu thành tội phạm.

[6].Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Mỹ L đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model TA – 1034.

[8]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ, về mức hình phạt cần xử phạt các bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Trương Công T.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, Điều 54; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Quách Ngọc T1.

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Công T, Quách Ngọc T1 phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Xử phạt bị cáo Trương Công T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo Quách Ngọc T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2021.

3. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model TA – 1034.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*);

Báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được cấp, tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;*
- *Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;*
- *Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;*
- *Bị cáo; Người bị hại;*
- *Người có QL,NV liên quan đến VA;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trúc Phương